

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 20/01/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Châu;

2. Bà Phạm Thị Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 đến 21 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST- HS, ngày 08 tháng 01 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Đào Văn C, sinh năm: 1993 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn N, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969; có vợ và 01 con; Tiền án; tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 05/11/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1982 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1957; có vợ và 03 con; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62 ngày 24/3/2014 của Công an huyện Ninh Giang, xử phạt về hành vi đánh bạc. Hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 01/4/2014; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Văn K, sinh năm: 1982 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Trọng T, sinh năm: 1947 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; có vợ và 02 con; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn T, sinh năm: 1971 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn T, xã HT, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị I, sinh năm 1936; có vợ và 02 con; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Văn H, sinh năm: 1984 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1943 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1950; có vợ và 03 con; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Văn X, sinh năm: 1965 tại Hải Dương; Nơi cư trú thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T (Liệt sỹ) và bà Đào Thị T (đã chết) có vợ và 02 con; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 50 ngày 25/9/2015 của TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xử phạt 10 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chấp hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung 3.000.000 đồng vào ngày 21/12/2015; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Sáng ngày 31/10/2019, anh Phạm Văn T là chủ xưởng sản xuất đá lạnh ở khu 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương đi vắng không có mặt tại xưởng của mình. Tại xưởng sản xuất đá lạnh của anh T chỉ còn Đào Văn C. Đến khoảng 9 giờ 30 cùng ngày có Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Trần Văn H và Lê Văn T đến chơi và ngồi uống nước. Tại đây có người nói: “*Mấy anh em mình làm tý Liêng ăn tiền cho vui*” tất cả nhóm đồng ý. C đi vào phòng ngủ lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân của mình, rồi cả nhóm lên gác của xưởng đá lạnh để đánh bạc trái phép

bằng hình thức đánh Liêng. Khi tất cả đang đánh bạc trái phép thì Phạm Văn X đến cùng tham gia đánh bạc trái phép. Đến 11 giờ 45 phút, cùng ngày Công an huyện Ninh Giang phối hợp với Công an thị trấn Ninh Giang phát hiện và bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc tổng số tiền là 8.400.000 đồng là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc trái phép cùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Ngoài ra, thu trong người các đối tượng, gồm: T số tiền 50.000 đồng; K số tiền 50.000 đồng; H số tiền 8.850.000 đồng; L số tiền 495.000 đồng và X số tiền 50.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền dùng vào việc đánh bạc của các đối tượng như sau: Nguyễn Văn L khai sử dụng 2.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, khi bắt giữ kiểm tra trên người L có số tiền 495.000 đồng, L xác định dùng vào việc đánh bạc; Đào Văn K khai sử dụng 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, khi bắt giữ kiểm tra trên người K có số tiền 50.000 đồng, K xác định dùng vào việc đánh bạc; Lê Văn T khai trước đánh bạc có 950.000 đồng, T sử dụng 900.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; Đào Văn C khai sử dụng 800.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; Trần Văn H khai trước khi đánh bạc có số tiền 9.350.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc số tiền 500.000 đồng và Phạm Văn X khai trước đánh bạc có 450.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc 400.000 đồng.

Số tiền thu giữ của các bị cáo như sau: thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.400.000 đồng, trên người L số tiền 495.000 đồng, thu giữ trên người K số tiền 50.000 đồng (L, K khai số tiền trên sử dụng vào việc đánh bạc), thu giữ trên người T số tiền 50.000 đồng, H số tiền 8.850.000 đồng, X số tiền 50.000 đồng (T, H, X khai số tiền trên không sử dụng vào việc đánh bạc), trên người C không thu giữ được gì. Ngoài các bị cáo không có ai khác cùng tham gia đánh bạc, không có ai cầm cố thế chấp, vay nợ tiền để đánh bạc.

Giữa số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là không phù hợp với nhau, chênh lệch 3.345.000 đồng. Kết thúc điều tra không chứng minh được là của ai. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với tổng số tiền sử dụng đánh bạc 8.945.000 đồng

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang đã nhập kho vật chứng: 01 Bộ Tú lơ khơ 52 quân, số tiền 8.400.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 9.495.000 đồng thu giữ của Lê Văn T, Đào Văn K, Phạm Văn X, Nguyễn Văn L và Trần Văn H hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Ninh Giang chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 05/CT- VKS- NG, ngày 03/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Lê Văn T, Trần Văn H, Phạm Văn X về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Lê Văn T, Trần Văn H, Phạm Văn X phạm tội “Đánh bạc”

- Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58- Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Lê Văn T, Trần Văn H, Phạm Văn X; Các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đào Văn K được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn T, Trần Văn H được áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn X được áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn C từ 7 đến 9 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 7 đến 9 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn X từ 6 đến 7 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo X cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn K 18 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ (03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày đến 18 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; Giao bị cáo K cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 17.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo C, L, X, K từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 quân từ quân A đến quân K (đã qua sử dụng); Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.945.000 đồng (gồm số tiền 8.400.000 đồng thu tại bàn bạc, số tiền 495.000 đồng của bị cáo L và số tiền 50.000 đồng của bị cáo K khai sẽ sử dụng vào đánh bạc);

Trả lại các bị cáo T số tiền 50.000 đồng, H số tiền 8.850.000 đồng, X số

tiền 50.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn X (vì bị cáo là con liệt sỹ).

Các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Lê Văn T, Trần Văn H, Phạm Văn X thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX xử phạt cho bị cáo ở mức hình phạt thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, người làm chứng, biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 9 giờ 30 phút đến 11 giờ 45 phút ngày 31/10/2019 tại xưởng sản xuất đá lạnh của anh Phạm Văn T ở khu 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Đào Văn C, Đào Văn K, Trần Văn H, Nguyễn Văn L, Phạm Văn X và Lê Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh Liêng, bị Công an huyện Ninh Giang phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tang vật gồm: Tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc là 8.945.000 đồng và 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân dùng vào việc đánh bạc trái phép.

[3]. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức “đánh Liêng” là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, số tiền các bị cáo khai sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 5.600.000 đồng không phù hợp với số tiền cơ quan CSĐT- công an huyện Ninh Giang bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc là 8.945.000 đồng. Nên Xc định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.945.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Lê Văn T, Trần Văn H, Phạm Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xc định Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, trong khi nhà nước ta coi Đánh bạc là tội phạm hình sự, là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các vi phạm pháp luật khác việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung có hiệu quả.

[5]. Về vị trí, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo có sự thông nhất ý trí cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo C là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo L sử dụng số tiền nhiều nhất tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên C, L cùng giữ vai trò ngang nhau đứng thứ nhất trong vụ án; Bị cáo K, T sử dụng số tiền nhiều thứ hai sau L, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên bị cáo K, L giữ vai trò thứ hai trong vụ án; Bị cáo H sử dụng số tiền ít tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt và bị cáo X sử dụng số tiền ít nhất, thời gian tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác nên bị cáo H và bị cáo X lần lượt giữ vai trò thứ ba và thứ tư trong vụ án.

[6]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo L có một tiền sự đã được xóa: Năm 2014 Trưởng công an huyện Ninh Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, ngày 01/4/2014 chấp hành xong. Bị cáo X có một tiền án đã được xóa: Bản án hình sự sơ thẩm số 50 ngày 25/9/2015 của TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xử phạt 10 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chấp hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung 3.000.000 đồng vào ngày 21/12/2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Lê Văn T, Trần Văn H, Phạm Văn X đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng tình tiết này cho tất cả các bị cáo. Các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Lê Văn T, Trần Văn H đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng tình tiết này cho các bị cáo C, L, K, T, H. Bị cáo Phạm Văn X có bố đẻ là ông Phạm Văn Tam là Liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng thêm tình tiết này cho bị cáo X, bị cáo Lê Văn T có bố đẻ là ông Lê Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Ba; bị cáo Trần Văn H có mẹ đẻ là bà Phạm Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng thêm tình tiết này cho các bị cáo T, H.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Các bị cáo chỉ sử dụng số tiền thấp tham gia đánh bạc và đánh bạc trong thời gian ngắn. Bị cáo Đào Văn C và Nguyễn Văn L, Phạm Văn X, HĐXX thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo X sử dụng số tiền ít nhất, tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác nhưng đã một lần bị kết án về tội đánh bạc đã được xóa án tích nên cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với các bị cáo Đào Văn K. HĐXX xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo được H hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho các bị cáo được lao động cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật. Khấu trừ 10 % thu nhập hàng tháng của các bị cáo K sung quỹ Nhà nước. Đối với các bị cáo Lê Văn T và Trần Văn H tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn và sử dụng số tiền đánh bạc ít nên chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp với Điều 35- Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đánh bạc trái phép, sát phạt nhau được thua bằng tiền, do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có biện pháp giáo dục đối với các bị cáo cũng như những người khác nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo C, L, K, X là phù hợp với khoản 3 Điều 321 BLHS. Các bị cáo H, T đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 8.945.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, từ A đến K (đã qua sử dụng) là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Trả lại các bị cáo T số tiền 50.000đồng, H số tiền 8.850.000 đồng, X số tiền 50.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án.

[9]. Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Văn X là con liệt sỹ và có đề nghị được miễn án phí hình sự nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo X theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong vụ án này, có anh Phạm Văn T là chủ xưởng sản xuất đá lạnh không biết các bị cáo đánh bạc tại xưởng của mình nên không có căn cứ để xử lý. HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a, b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Lê Văn T, Trần Văn H, Phạm Văn X; Các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L được áp dụng thêm khoản 3 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đào Văn K được áp dụng thêm khoản 3 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn T, Trần Văn H được áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn X được áp dụng thêm khoản 3 Điều 321, điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Lê Văn T, Trần Văn H, Phạm Văn X phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đào Văn C 9 (Chín) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 9 (Chín) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 7 (Bảy) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đào Văn K 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ (03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ) còn phải chấp hành 19 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; Khấu trừ 10 % thu nhập hàng tháng của bị cáo Đào Văn K sung quỹ Nhà nước; Thời hạn khấu trừ thu nhập bằng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Phạm Văn X cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trường hợp Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Phạm Văn X thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

Giao bị cáo Đào Văn K cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Phạm Văn X mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K (đã qua sử dụng); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.945.000 đồng (Tám triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Trả lại các bị cáo Lê Văn T số tiền 50.000 đồng, Trần Văn H số tiền 8.850.000 đồng, Phạm Văn X số tiền 50.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án. (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 10/01/2020*).

Về án phí: Các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Lê Văn T, Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn X

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Văn L, Đào Văn K, Lê Văn T, Trần Văn H, Phạm Văn X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/01/2020).

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương; VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- UBND xã H, huyện T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

BÙI QUÝ L